

77 gốc le, san bằng, đắp bờ hoàn chỉnh được hai hecta ruộng, mất 1204 công. Để cấy được lúa, sản xuất được bốn mươi, năm mươi tạ thóc ngay trong vụ đông xuân này, nhân dân trong bản còn phải đầu tư thêm khoảng 800 công nữa, chưa kể chi phí giống má, phân tro bón. Như thế, khai hoang tạo được một hecta ruộng nước mất 600 công và vụ đầu mới khai hoang làm ra một tạ thóc nhân dân Churpa phải tốn mất bốn mươi, năm mươi công.

Nếu tình như vậy thì hầu như không có sức nào khai hoang được một triệu hecta trong bốn, năm năm tới. Vì ngôi tình cân đối theo kiểu kế hoạch thì nhiều mặt còn mất cân đối (máy móc, thiết bị, vật tư, lao động v.v...). Nhưng với khí thế cách mạng của

nhân dân như ở công trường khai hoang I-a Rung, công trường thủy lợi Vách-bắc, cũng như ở nhiều công trường khác trong cả nước, mạnh dạn đưa những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đại trà, kể cả những kỹ thuật hiện đại đặc thù của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy được khí thế cách mạng của cán bộ, đảng viên, và hàng triệu nông dân lao động, hàng trăm nghìn chiến sĩ quân đội nhân dân, anh dũng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật thì nhất định chúng ta sẽ giành được những thắng lợi mới, tạo ra được những cân đối mới, điều kiện mới để tiến hành cùng lúc cả hai cuộc cách mạng: cách mạng kỹ thuật lần thứ nhất và cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai trên đồng ruộng, đời sống của khắp nước ta.

MẤY VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

THANH SƠN

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ 3 và các Nghị quyết khác của Ban chấp hành Trung ương Đảng, ngành cơ khí ở các tỉnh phía bắc đã phát triển và thu được những thành tựu bước đầu. Nhà nước đã giành 15% vốn đầu tư vào công nghiệp để phát triển cơ khí. Nhịp độ phát triển cơ khí bình quân hàng năm là 22,7%, trong khi nhịp độ chung của công nghiệp là 14,9%. So với trước, hiện nay ngành cơ khí đã có những tiến bộ đáng kể. Số lượng xí nghiệp quốc doanh, thiết bị máy móc, công nhân và cán bộ kỹ thuật đã tăng lên hàng chục lần, chưa kể lực lượng cơ khí của quốc phòng và của các hợp tác xã. Chất lượng ngành cơ khí đã bước đầu có biến đổi. Ngành cơ khí được trang bị thêm nhiều máy móc mới, trình độ công nhân và cán bộ kỹ thuật được nâng cao hơn. Trình độ sản xuất đã tiến từ cơ khí sửa chữa lên cơ khí chế tạo, từ chế tạo mặt hàng đơn giản lên mặt

hàng tương đối phức tạp, từ thiết bị lẻ lên sản xuất một số thiết bị toàn bộ cho những xí nghiệp công nghiệp loại nhỏ và vừa. Riêng năm 1976, ngành cơ khí đã sản xuất vượt kế hoạch và có nhiều mặt hàng mới phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

Tuy nhiên, nhìn chung, ngành cơ khí ở các tỉnh phía bắc đang còn mấy nhược điểm rất cơ bản.

Năng lực cơ khí chưa nhiều nhưng sử dụng công suất còn quá thấp, mới đạt khoảng 50-60%. Nguyên nhân là do trang bị không đồng bộ, thiếu khâu tạo phôi (đúc, rèn, dập...), khâu xử lý bề mặt (tôi, mài, mạ...), khâu đo đạc kiểm tra yếu; thiếu nguyên vật liệu và công nhân lành nghề; công tác tổ chức quản lý còn nhiều thiếu sót, việc qui hoạch phân công chưa hợp lý, công tác kế hoạch hóa chưa phù hợp, kế hoạch sản xuất không ổn định,...

Ngành cơ khí chưa làm được nhiệm vụ tối thiểu là cung cấp đủ công cụ cầm tay cho các

đối tượng lao động, nhất là lao động nông nghiệp và xây dựng cơ bản. Việc sản xuất phụ tùng và bảo đảm sửa chữa thiết bị, máy móc cho các ngành kinh tế quốc dân còn quá ít, khoảng 20%. Hiện nay, mức độ cơ khí hóa nền kinh tế quốc dân còn quá thấp, khoảng 30 - 35% nhưng ngành cơ khí vẫn chưa có khả năng giải quyết.

Ở các tỉnh phía nam, theo thống kê của nguy quyền năm 1973 có tất cả 1629 cơ sở cơ khí với hơn 17 000 công nhân, bình quân mỗi cơ sở khoảng 10 người. Nhìn chung lực lượng cơ khí chế tạo ít, cơ khí sửa chữa mỏng và rải rác, lâu nay dựa vào phụ tùng của nước ngoài. Việc bổ sung và phát triển lực lượng cơ khí ở các tỉnh phía nam là rất cần thiết để phục vụ nhu cầu tại chỗ và cả nước.

Đại hội lần thứ 4 của Đảng đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt và đường lối xây dựng kinh tế là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đường lối đó xác định công nghiệp cơ khí có vị trí hết sức quan trọng và nhiệm vụ rất nặng nề. Vấn đề đặt ra là với điều kiện cụ thể của đất nước ta nên phát triển ngành cơ khí như thế nào để có thể phát huy tối đa khả năng phục vụ đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của nền kinh tế quốc dân.

Để thực hiện đường lối xây dựng kinh tế của Đảng, nhiệm vụ lâu dài và mục tiêu chiến lược của ngành cơ khí là tiến hành cuộc cách mạng về công cụ lao động, chuyển nền sản xuất nhỏ thủ công thành nền sản xuất lớn cơ khí hóa phổ biến, nâng cao năng suất lao động xã hội, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân và tăng cường phòng thủ đất nước, nhằm góp phần tích cực vào sự nghiệp đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Từ đó ngành cơ khí có thể chủ động trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế, văn hóa, đáp ứng khoảng 75 - 80% nhu cầu thiết bị máy móc và có thể xuất khẩu một số sản phẩm cơ khí với nước ngoài.

Thực hiện nhiệm vụ lâu dài nói trên, trong kế hoạch năm năm 1976 - 1980, ngành cơ khí gắng vươn lên và nên tập trung làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Nhanh chóng cung ứng đủ công cụ thường và công cụ cải tiến với chất lượng tốt và qui cách thích hợp cho các đối tượng lao động xã hội, trước hết là cho lao động nông nghiệp và xây dựng cơ bản.

- Đẩy mạnh sản xuất phụ tùng và bảo đảm phần lớn nhu cầu sửa chữa cho các ngành nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải và xây dựng cơ bản.

- Cung ứng một phần quan trọng máy móc, thiết bị lẻ cho các ngành kinh tế, nhất là các loại sản phẩm như máy công cụ, động cơ, máy bơm, tàu hút bùn, tàu cá, toa xe, máy kéo nhỏ và máy công tác cho nông nghiệp.

- Bước đầu sản xuất một số loại thiết bị toàn bộ cỡ nhỏ và vừa cho các ngành công nghiệp sản xuất gạch, ngói, xi măng, đường, chè, xay xát gạo, chế biến hoa màu..., đáp ứng một phần thiết bị lạnh, thiết bị điện, máy móc xây dựng.

- Tăng nhanh sản xuất hàng kim khí tiêu dùng phổ thông nhất là xe đạp, phụ tùng xe đạp, quạt điện, bếp dầu hỏa... và tiến lên đáp ứng một phần hàng tiêu dùng cao cấp như đồng hồ, máy khâu...

Trong các nhiệm vụ trên cần chú ý hai điểm:

- Hiện nay công cụ cầm tay mới đáp ứng được khoảng 30% trong nông nghiệp, 20% trong xây dựng cơ bản. Cần nhận thức sâu sắc rằng trong lúc nền công nghiệp của ta chưa đủ khả năng trang bị cơ giới phổ biến cho mọi người sản xuất, mọi ngành kinh tế, thì việc cung cấp đầy đủ công cụ thường và công cụ cải tiến là một yêu cầu rất khẩn trương và là một biện pháp quan trọng để tăng năng suất lao động xã hội. Việc này Đảng đề ra từ lâu, nhưng chưa làm được bao nhiêu do nhận thức chưa đầy đủ và tổ chức thực hiện kém. Sắp tới cần quyết tâm và tìm mọi cách để giải quyết cho được nhiệm vụ này.

- Ngành cơ khí của ta đi đôi với chế tạo cần hết sức coi trọng nhiệm vụ sửa chữa, kết hợp chế tạo với sửa chữa, đi từ sửa chữa đến chế tạo. Phải coi trọng nhiệm vụ sửa chữa, vì khối lượng sửa chữa của ngành cơ khí rất lớn, không những phải sửa chữa đối với số thiết bị tự chế tạo ra mà còn phải sửa chữa cả các thiết bị nhập khẩu. Nghĩa là chế tạo một phần, nhưng phải sửa chữa toàn phần. Hiện nay thiết bị máy móc của các ngành kinh tế quốc dân do nhiều nguyên nhân nên bị hư hỏng nghiêm trọng, có loại hỏng đến 40 - 50%. Làm nhiệm vụ sửa chữa nói chung đã khó, phức tạp, giá trị sản lượng lại ít nên nhiều cơ sở ngại không làm, vì thế phải coi yêu cầu sửa chữa là nhiệm vụ bức thiết.

Từ cơ sở nhiệm vụ chung nói trên, ngành cơ khí nên bám sát phục vụ nhiệm vụ cụ thể

của từng ngành, trong đó trọng tâm là phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Cơ giới hóa nông nghiệp là vấn đề có tính chất chiến lược, ngành cơ khí sẽ phấn đấu để thực hiện càng sớm càng tốt nhiệm vụ nặng nề đó. Nhưng vì khả năng còn có hạn, chưa thể làm nhanh, làm nhiều được trong kế hoạch này, cho nên cần kết hợp chặt chẽ giữa cơ giới hóa với nửa cơ giới và giải quyết đầy đủ công cụ cầm tay. Việc cơ giới hóa cần làm một cách thiết thực, vững chắc, tập trung trước hết vào thủy lợi, một phần khâu làm đất, vận chuyển, thu hoạch, chế biến nông sản. Chủ yếu cơ giới khâu chế biến thức ăn gia súc và tiến hành cơ giới hóa với mức độ thích hợp ở các cơ sở chăn nuôi lớn tập trung. Địa bàn cơ giới hóa chủ yếu là ở vùng kinh tế mới và một phần ở đồng bằng Bắc-bộ và Nam-bộ, nhằm trước hết vào những vùng thiếu lao động có yêu cầu thâm canh, tăng vụ. Để phục vụ cơ giới hóa, ngành cơ khí cần chú ý sản xuất máy công tác và phụ tùng cần đối với máy kéo và đào tạo công nhân; có kế hoạch bảo đảm sửa chữa kịp thời.

Hướng trang bị đối với nghề cá trong thời gian tới là: duy trì và phát triển các loại thuyền máy cỡ nhỏ (12 - 24 - 60 CV), từng bước phát triển thuyền máy cỡ lớn (80 - 135 CV) và tàu cá loại vừa (200 - 250, 300 - 400 CV), đồng thời tăng nhanh trang bị cho khâu hậu cần bảo đảm cần đối với sản xuất. Để phục vụ phương hướng đó, ngành cơ khí cần đẩy mạnh sản xuất và cung cấp phụ tùng các tàu thuyền hiện có, có kế hoạch tăng nhanh sản xuất động cơ diên và đóng tàu cá cỡ nhỏ và vừa để trang bị thêm cho nghề cá. Mặt khác đẩy mạnh sản xuất thiết bị bốc dỡ, bảo quản, vận chuyển, chế biến để trang bị cho các cảng cá, bến cá.

Đối với nghề rừng: hướng cơ giới hóa tập trung vào các khâu có ảnh hưởng quyết định đến tăng năng suất lao động, đến sự phát triển của ngành như làm đường, chặt hạ, vận xuất, vận chuyển, bốc dỡ, cưa xẻ... cần tăng thêm các thiết bị chính cho nghề rừng như ôtô, máy kéo, máy ủi, bơm nước, bơm thuốc trừ sâu, và các thiết bị chuyên dùng như máy làm đường, cưa xăng, máy kéo gỗ, romooc vận chuyển, thiết bị làm đất, thiết bị gia công chế biến gỗ...

Để phục vụ công nghiệp nhẹ cần tổ chức cơ khí theo hướng chuyên ngành nhỏ như cơ khí xây sát, đường, chè, dệt, giấy, silicat, khuôn mẫu... Hướng chính đối với công nghiệp nhẹ là đẩy mạnh sản xuất phụ tùng và bảo đảm sửa chữa để tận dụng công suất

thiết bị hiện có. Về thực phẩm sẽ sản xuất một số bộ thiết bị hoàn chỉnh cho các xí nghiệp xay sát, xí nghiệp đường, xí nghiệp chè cỡ nhỏ và một số thiết bị lẻ như nồi nấu gia nhiệt, thùng chịu áp suất, hệ xử lý nước, lò ép, máy li tâm,... Về công nghiệp dệt cần tìm mọi cách sản xuất được một số phụ tùng khó của máy dệt, sợi và tiến tới chế tạo hoàn chỉnh và hàng loạt máy dệt tự động, máy sợi.

Ngoài các ngành có tính cơ sở như nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, ngành cơ khí phục vụ xây dựng cần được phát triển mạnh. Vừa qua chính ngành xây dựng cơ bản yếu đã làm chậm tốc độ phát triển của ngành cơ khí. Trước mắt phải bảo đảm cung cấp đủ công cụ thường, công cụ cải tiến cho hàng triệu lao động xây dựng và một số máy móc khác như máy trộn bê tông, trộn vữa, máy đầm, cần cẩu nhỏ... Đồng thời xây dựng thêm các nhà máy sửa chữa và tăng cường sản xuất phụ tùng để sửa chữa máy thi công. Mặt khác cơ khí phải chế tạo hàng trăm bộ thiết bị toàn bộ để trang bị cho các xí nghiệp sản xuất gạch nung, sản xuất xi măng cỡ nhỏ. Ngoài ra cần chuẩn bị để đến kế hoạch sau có thể xây dựng các nhà máy chế tạo thiết bị bê tông đúc sẵn, nhà máy sản xuất thiết bị gạch, nhà máy chế tạo thiết bị khai thác và nghiền sàng đá...

Ngành giao thông vận tải hiện nay đang có hai khó khăn lớn:

- Phương tiện vận tải hư hỏng nhiều, nhưng khả năng sản xuất phụ tùng và sửa chữa còn rất hạn chế, mới đáp ứng được từ 10 - 30%. Khâu bốc dỡ vận chuyển, còn thủ công lạc hậu làm cho hàng hóa phải chờ đợi lâu tại kho, bến (chiếm 75 - 80% trong tổng số thời gian vận chuyển). Vì vậy cơ khí phục vụ giao thông vận tải có hai nhiệm vụ cấp bách là: cải tạo, mở rộng, phát triển và tổ chức lại mạng lưới sản xuất phụ tùng và sửa chữa trong cả nước từ trung ương đến địa phương nhằm tăng năng lực sản xuất phụ tùng và phục hồi phần lớn phương tiện hư hỏng, nâng cao tỉ lệ lợi dụng phương tiện; tăng cường trang bị cơ giới và nửa cơ giới cho các khâu bốc dỡ vận chuyển ở các nhà ga, bến cảng, kho tàng nhằm giải phóng nhanh hàng hóa, rút ngắn thời gian quay vòng phương tiện. Ngoài ra, ngành cơ khí cần phấn đấu tăng nhanh năng lực chế tạo để cung cấp ngày càng nhiều phương tiện vận tải cho ngành giao thông như canô, xà lan, tàu đẩy, romoóc, lu lăn đường, tàu khách chạy sông, xe ca, toa xe, tàu, xà lan chạy ven biển và một số thiết bị chuyên dùng khác.

Để phục vụ cho ngành thông tin bưu điện, cần cải tạo mở rộng nhà máy thiết bị bưu điện để sản xuất các loại tổng đài điện thoại, máy điện thoại và lắp ráp một số thiết bị khác, cải tạo và mở rộng nhà máy sửa chữa thiết bị bưu điện, nhà máy sản xuất vật liệu bưu điện. Ngoài ra cần nghiên cứu tiến tới xây dựng một nhà máy sản xuất tổng đài và máy điện thoại tự động.

Đối với công nghiệp nặng, vấn đề cấp bách là cần tăng nhanh năng lực cơ khí sửa chữa cho ngành than, nhằm bảo đảm hoạt động bình thường của thiết bị và cần đổi dây chuyền sản xuất của ngành than. Đồng thời tiến hành sản xuất một số thiết bị toàn bộ cho các mỏ than nhỏ, các nhà sàng và một số thiết bị lẻ khác.

Đối với các ngành luyện kim, hóa chất, địa chất, hướng chung là: một mặt cải tạo mở rộng các phân xưởng cơ khí hiện có như cơ khí gang thép Thái-nguyên, cơ khí superphosphat Lâm-thao, cơ khí phân đạm Hà-bắc, cơ khí địa chất...; mặt khác, tranh thủ viện trợ, xây dựng các phân xưởng cơ khí mới trong các nhà máy sắp được xây dựng để tăng cường năng lực sản xuất phụ tùng, sửa chữa và tham gia chế tạo thiết bị chuyên dùng cho ngành. Về thiết bị toàn bộ, cố gắng sản xuất để trang bị cho các nhà máy phân lân nung chảy, phân lân thủy nhiệt, gia công cao su, đất đèn.

Ngành điện hiện nay đang mất cân đối lớn giữa lưới và nguồn, một phần do ngành cơ khí thiết bị kỹ thuật điện quá yếu mới đáp ứng được 3 - 5% nhu cầu. Sắp tới ngành cơ khí thiết bị kỹ thuật điện cần phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn này bằng cách cải tạo các nhà máy hiện có như nhà máy chế tạo biến thế, nhà máy điện cơ số 1, nhà máy vật liệu cách điện, ... đồng thời tiếp tục xây dựng thêm một số nhà máy mới để sản xuất động cơ điện, khí cụ điện, đồng hồ điện, kéo dây điện v.v...

Đối với phát triển cơ khí chuyên ngành để phục vụ cho từng ngành như đã trình bày trên, cần xây dựng và phát triển một số ngành cơ khí thông dụng để phục vụ chung cho các ngành kinh tế quốc dân.

Về ngành chế tạo máy công cụ, cần phấn đấu hoàn thành sớm việc cải tạo và mở rộng các nhà máy hiện có, nhất là nhà máy chế tạo công cụ số 1, bổ sung thiết bị cho một số nhà máy cơ khí quốc phòng để sản xuất ngày càng nhiều các loại máy công cụ. Cố gắng tự xây dựng một nhà máy sửa chữa máy công cụ và tiến tới xây dựng các nhà máy sản xuất máy mài, sản xuất máy rèn dập.

Nhu cầu các loại thiết bị và chi tiết lớn phục vụ cho các ngành năng lượng, luyện kim, hóa chất, đóng tàu, công nghiệp xây dựng sắp tới rất lớn. Hiện nay khả năng đúc, rèn, gia công các chi tiết lớn của ta còn rất hạn chế về các mặt trọng lượng, khối lượng và chất lượng. Vì vậy bằng mọi cách phấn đấu xây dựng cho được cơ sở cơ khí nặng ở nước ta trong một thời gian không xa. Để làm được việc này, ngoài việc tạo điều kiện tiến tới xây dựng mới một nhà máy cơ khí nặng, cần cải tạo, mở rộng, bổ sung máy móc nặng cho một số nhà máy cơ khí lớn hiện có như cơ khí gang thép Thái-nguyên, cơ khí trung tâm Cẩm-phả, cơ khí sửa chữa điện Đông-anh để tạo nên một mạng lưới các nhà máy cơ khí tương đối lớn làm nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm cơ khí nặng.

Về cơ khí chế tạo động cơ đốt trong và ô tô, trước mắt phát huy tối đa năng lực của các nhà máy hiện có, hoàn thành sớm việc cải tạo mở rộng nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, cơ khí nông nghiệp Hà-tây; hoàn chỉnh cải tạo mở rộng các nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô hiện có, xây dựng thêm các nhà máy sản xuất diêzen, sản xuất phụ tùng ô-tô, máy kéo; đồng thời nghiên cứu chuẩn bị để tiến tới xây dựng một số công trình quan trọng như nhà máy sản xuất máy kéo nông nghiệp bánh lốp, nhà máy chế tạo máy kéo xích, nhà máy chế tạo ô tô vận tải và chở khách.

Ngành cơ khí chính xác có một vị trí quan trọng trong sản xuất và đời sống. Để phát triển ngành cơ khí này, trước mắt cần cải tạo và mở rộng nhà máy cơ khí điện ảnh, nhà máy cụ, nhà máy cần Long-thành, nhà máy cơ khí quang học... Đồng thời xây dựng mới nhà máy dụng cụ đo cơ khí, nhà máy sản xuất công tơ nước và chuẩn bị tiến tới xây dựng các nhà máy công tơ điện, đồng hồ ô-tô, máy kéo, đồng hồ đo bàn, lắp ráp đồng hồ đeo tay...

Về công nghiệp điện tử, trước mắt tận dụng năng lực của các nhà máy National, Sanyo, Sony để sản xuất máy thu thanh, thu hình và một số thiết bị điện tử khác. Trong thời gian tới sẽ nghiên cứu xây dựng các cơ sở sản xuất bóng bán dẫn và linh kiện thụ động.

Về ngành sản xuất sản phẩm tiêu chuẩn cần được tăng nhanh về số lượng và bảo đảm về chất lượng bằng cách hoàn chỉnh sớm việc xây dựng các nhà máy sản xuất và sửa chữa vòng bi, viên bi, nhà máy sản xuất đồ nghề và cân, nhà máy sản xuất dụng cụ cắt, cải tạo nhà máy qui chế Từ-sơn, nhà máy sản xuất đá mài và xây dựng một số nhà máy mới cùng sản phẩm.

Về kim khí tiêu dùng, phần đầu thỏa mãn sớm các mặt hàng thông thường như phụ tùng xe đạp và xe đạp, quạt điện, bếp dầu hỏa, v.v... đồng thời chuẩn bị để tiến tới sản xuất được các sản phẩm có kỹ thuật cao như đồng hồ, máy khâu, tủ lạnh...

..

Để bảo đảm cho ngành cơ khí phát triển một cách mạnh mẽ vững chắc, thực hiện tốt các nhiệm vụ nói trên, cần giải quyết đúng đắn các biện pháp, chính sách và tổ chức quản lý mà sau đây là những vấn đề chủ yếu:

1. Về xây dựng lực lượng: hiện nay lực lượng cơ khí của ta chưa nhiều, nhưng sử dụng công suất còn quá thấp, khoảng 50%. Đây là một lãng phí rất lớn. Vì vậy, trong mấy năm trước mắt, đương nhiên vấn đề đặt lên hàng đầu là phải tìm mọi cách củng cố, bổ sung, cải tạo, đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất, và tạo ra các điều kiện khác, nhất là nguyên liệu, phân công hợp tác nhằm tận dụng tốt năng lực sẵn có, nâng mức sử dụng công suất lên khoảng 70 - 80%. Làm được như vậy sẽ có tác dụng như xây dựng thêm mấy chục nhà máy mới, chế tạo thêm mấy nghìn máy công cụ. Mặt khác cần thấy rằng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ khí còn quá nhỏ bé so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, cho nên đi đôi với tận dụng lực lượng sẵn có, cần phát triển thêm lực lượng mới một cách vững chắc, tích cực theo hướng tập trung. Hoàn thành sớm các công trình dở dang, khởi công xây dựng những công trình đủ điều kiện, nhất là các công trình phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đồng thời ra sức làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị lực lượng để đẩy mạnh tốc độ xây dựng mới vào cuối kế hoạch này và các kế hoạch sau. Trên cơ sở tận dụng lực lượng cũ và phát triển lực lượng mới, tiến lên xây dựng một cơ cấu công nghiệp cơ khí hợp lý bao gồm các ngành chính như ngành sản xuất máy công cụ và dụng cụ cắt gọt, ngành sản xuất động lực, ngành sản xuất thiết bị điện và điện tử, ngành cơ khí chính xác, ngành cơ khí sản xuất hàng qui chế, ngành cơ khí nặng thông dụng, ngành sản xuất ô tô, máy kéo, ngành sản xuất máy móc nông nghiệp, ngành đóng tàu thuyền và phương tiện vận tải thủy, ngành sản xuất máy móc xây dựng và cơ khí mỏ, ngành cơ khí hóa chất và vật liệu xây dựng, ngành sản xuất thiết bị công nghiệp nhẹ và thực phẩm, ngành cơ khí tiêu dùng.

Để có thể phát triển nhanh ngành cơ khí cần kết hợp sử dụng hình thức: nhập thiết

bị toàn bộ: nhập một phần kết hợp với tự chế tạo một phần, đi từ sản xuất phụ tùng, sửa chữa đến lắp ráp toàn bộ; đẩy mạnh phong trào tự trang bị chế ở cả các cơ sở và các ngành. Về xây dựng cơ bản cần dựa vào ba lực lượng: lực lượng xây dựng của Bộ Cơ khí luyện kim, lực lượng xây dựng của Bộ Xây dựng, và lực lượng xây dựng của các bộ chuyên ngành trong đó lực lượng của Bộ Cơ khí luyện kim đóng vai trò nòng cốt.

2. Về nguyên liệu: Cũng như các ngành công nghiệp khác, ngành cơ khí đang có khó khăn về nguyên liệu; cho nên để phát triển cơ khí cần chú ý giải quyết vấn đề nguyên liệu theo ba hướng: một là ra sức phát triển ngành luyện kim, phần đầu trong khoảng 10 - 15 năm tới, ngành luyện kim có thể bảo đảm phần lớn nhu cầu sắt thép cho ngành cơ khí. Để phát triển luyện kim cần đẩy mạnh công tác thăm dò tài nguyên, tìm kiếm thêm tài nguyên mới, và nắm vững đặc điểm từng loại tài nguyên để có phương pháp xử lý thích hợp. Hai là cần tìm mọi cách tận thu, tận dụng và tổng hợp lợi dụng đến mức cao nhất các loại phế liệu sắt thép, phế phẩm cơ khí sinh ra trong quá trình sản xuất, lưu thông và tiêu dùng. Nói chung các ngành công nghiệp đều cần thiết và có thể thu hồi, sử dụng phế liệu phế phẩm. Nhưng đối với cơ khí có thuận lợi hơn là: các sản phẩm về cơ khí thải ra nhân dân thường không dùng vào việc gì khác, nếu tổ chức thu hồi tốt thì có thể thu được với tỉ lệ cao so với các loại phế phẩm khác; việc xử lý và sinh các phế liệu, phế phẩm cơ khí tương đối dễ dàng, do đó cần hết sức coi trọng việc này. Trong việc thu hồi tận dụng các loại phế liệu, phế phẩm về cơ khí cần chú trọng tận thu các loại sắt thép phế liệu sinh ra trong chiến tranh và ở các công trường xây dựng cơ bản. Ở các nhà máy cơ khí lớn nên xây dựng các lò điện để nấu ngay lại các phế liệu và phôi kim loại... sinh ra trong nhà máy. Ba là đối với các loại sắt thép ta còn thiếu thì phải tạm thời nhập khẩu, nhưng cần tranh thủ tiến tới khi được hợp đồng nhập khẩu dài hạn với một số nước để bảo đảm ổn định nguyên liệu sản xuất cho ngành cơ khí. Ngoài ra cần soát lại các định mức tiêu dùng nguyên vật liệu trong ngành cơ khí, xây dựng lại các định mức tiên tiến và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện nhằm tiết kiệm kim loại.

3. Đào tạo cán bộ công nhân cơ khí: Để phát triển cơ khí, nhất là để nâng cao chất lượng sản phẩm cơ khí cần phải có cán bộ kỹ thuật giỏi và công nhân lành nghề. Hiện

nay ta đã có một đội ngũ cán bộ công nhân nhất định với tỉ lệ một cán bộ kĩ thuật trên bốn công nhân và một kĩ sư trên hai cán bộ kĩ thuật trung cấp. Tỉ lệ này nơi lên số lượng công nhân và kĩ thuật trung cấp hơi ít, không cân đối với kĩ sư. Đó là chưa nói đến trình độ lành nghề của công nhân còn kém, cấp bậc bình quân còn thấp, thợ bậc 5 trở lên mới chiếm tỉ lệ 1%. Sắp đến, theo yêu cầu phát triển cơ khí như đã nêu trên, chúng ta cần có thêm hàng mấy vạn công nhân. Do đó phải có phương hướng và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, thích hợp.

Hướng chính sắp tới là ra sức đào tạo một đội ngũ công nhân kĩ thuật đáp ứng được yêu cầu về các mặt số lượng, chất lượng, và cơ cấu ngành nghề. Cần tiến hành đồng thời nhiều hình thức và biện pháp đào tạo như: mở rộng các trường ở phía bắc, tăng cường các trường hiện có ở phía nam, tổ chức các lớp kèm cặp ở xí nghiệp và gửi một số đi đào tạo ở nước ngoài. Đối với các trường chính qui cần nâng cao chất lượng đào tạo bằng cách tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật, cải tiến chương trình, phương pháp giảng dạy và tăng cường đội ngũ giáo viên. Việc đào tạo kèm cặp ở các xí nghiệp cũng phải chú trọng nâng cao chất lượng, có tổ chức thành lớp, có chương trình học lí thuyết, học thực hành, có kiểm tra, thi cử... theo một chế độ thống nhất chung cho cả nước. Việc gửi đi đào tạo ở nước ngoài cần phải cân nhắc lựa chọn cẩn thận; chỉ gửi đi đào tạo ở nước ngoài những ngành nghề mà trong nước chưa đủ điều kiện, nên chọn gửi đi những công nhân có đạo đức phẩm chất tốt và đã có một trình độ tay nghề nhất định để học tập đạt được hiệu quả cao. Ngoài ra cần thường xuyên phát triển phong trào luyện tay nghề, thi thợ giỏi và nghiên cứu mở những lớp hoặc trường đặc biệt để nâng nhanh tay nghề cho thợ cơ khí bậc cao, phấn đấu nâng tỉ lệ thợ bậc 5 lên khoảng 5% vào năm 1980 - 1981.

Về cán bộ kĩ thuật, sắp đến chủ yếu là đào tạo thêm cán bộ trung cấp và nghiên cứu sửa đổi chương trình đào tạo kĩ sư và trung cấp cơ khí cho phù hợp với yêu cầu mới, quan tâm đặc biệt đến các vấn đề công nghệ, và nâng cao trình độ thực hành. Ngoài ra cần có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho số cán bộ kĩ thuật ra trường đã lâu năm và điều chỉnh bố trí sử dụng cho hợp lí theo hướng đưa họ về tham gia trực tiếp sản xuất ở cơ sở nhiều hơn. Cùng với cán bộ kĩ thuật cần hết sức coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lí, nhất là đội ngũ giám đốc và bí thư Đảng ủy.

4. Tăng cường công tác khoa học kĩ thuật: về công tác khoa học kĩ thuật trong thời gian tới cần chú ý một số hướng như: về thiết kế, kiện toàn các viện thiết kế, bảo đảm có cơ sở chế tạo thử để cho kết quả thiết kế được áp dụng nhanh vào sản xuất. Trên cơ sở nhập kĩ thuật và mua các bản thiết kế có sẵn, đẩy mạnh việc thiết kế theo mẫu của nước ngoài, có cải tiến cho phù hợp với điều kiện của ta. Đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hóa, thống nhất hóa các chi tiết và sản phẩm cơ khí và công tác quản lí kĩ thuật nhất là công tác đo lường trong phạm vi từng ngành, từng nhóm sản phẩm. Chú trọng phát triển cả hai lực lượng thiết kế sản phẩm và thiết kế công trình, cân đối với năng lực chế tạo của xí nghiệp và năng lực xây dựng cơ bản mới. Về công nghệ, phấn đấu trong một thời gian ngắn nắm vững và sử dụng thành thạo các công nghệ cơ bản từ khâu tạo phối đến khâu xử lí bề mặt. Chú trọng phát huy những kết quả về phục hồi chi tiết máy và phổ biến rộng rãi để phục vụ cho việc sửa chữa. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật, chủ yếu là nghiên cứu ứng dụng. Tập trung lực lượng nghiên cứu các vấn đề mấu chốt quan trọng thuộc các lĩnh vực thiết kế, công nghệ, vật liệu thay thế... mở rộng và nâng cao chất lượng công tác thông tin khoa học kĩ thuật, xây dựng tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa trong công tác nghiên cứu.

5. Về cải tiến tổ chức quản lí: đặc điểm của ngành cơ khí là mạng lưới rộng, ngành nào cũng có cơ khí, địa phương nào cũng có cơ khí. Cho nên nói đến cải tiến tổ chức quản lí của ngành cơ khí trước hết phải nói đến vấn đề kết hợp quản lí theo ngành với quản lí theo địa phương. Quản lí theo ngành là Bộ Cơ khí chịu trách nhiệm quản lí Nhà nước đối với toàn ngành cơ khí, không kể những cơ sở cơ khí đó thuộc ngành nào hoặc địa phương nào quản lí, thuộc sở hữu toàn dân hay sở hữu tập thể. Bộ Cơ khí cần lo chung về các mặt phương hướng qui hoạch, chính sách chế độ, khoa học kĩ thuật, đào tạo cán bộ công nhân cho ngành cơ khí. Bộ Cơ khí nên tổ chức sự phân công và hợp tác hợp lí giữa lực lượng cơ khí do Bộ quản lí với lực lượng cơ khí do các ngành quản lí, giữa các lực lượng cơ khí của các ngành kinh tế với lực lượng cơ khí của quốc phòng, giữa cơ khí trung ương với cơ khí địa phương, giữa cơ khí quốc doanh với cơ khí hợp tác xã, nhằm tận dụng sức mạnh tổng hợp của ngành cơ khí phục vụ tốt cho các

ngành kinh tế quốc dân. Quản lý theo địa phương là Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành có trách nhiệm chung đối với tất cả các cơ sở cơ khí đặt tại địa phương mình và các mặt có liên quan đến địa phương. Quản lý toàn diện đối với các cơ sở cơ khí địa phương về các mặt sản xuất, kinh doanh, thực hiện kế hoạch, chấp hành chính sách chế độ.

Cũng do đặc điểm mạng lưới cơ khí rộng và nhu cầu sản phẩm cơ khí cũng như nhu cầu sửa chữa rất phức tạp, cho nên về công tác kế hoạch hóa đối với ngành cơ khí cần kết hợp đúng đắn giữa công tác kế hoạch với quan hệ thị trường. Nghĩa là kế hoạch Nhà nước chỉ nên can thiệp một số chỉ tiêu cơ bản, một số sản phẩm chủ yếu có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế quốc dân, còn nói chung nên để cho các ngành, các địa phương và cơ sở trực tiếp quan hệ với thị trường để lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch nhằm bảo đảm cho sản xuất luôn luôn nhạy bén phù hợp với yêu cầu về các mặt số lượng, qui cách, chất lượng và thời gian.

Về chính sách đối với ngành cơ khí, ngoài việc nghiên cứu ban hành một số chính sách chung như khuyến khích nâng cao chất lượng sản phẩm, khuyến khích làm mới hàng mới, tiết kiệm vật tư, cần nghiên cứu một chính

sách nhằm khuyến khích ngành cơ khí nói chung và các cơ sở cơ khí nói riêng đẩy mạnh sản xuất phụ tùng và phục vụ tốt nhu cầu sửa chữa. Nghĩa là làm thế nào cho các cơ sở sản xuất phụ tùng và phục vụ sửa chữa có được lợi ích nhiều hơn hay ít ra cũng ngang với các cơ sở làm nhiệm vụ chế tạo.

Ngoài ba vấn đề chính nói trên, cần tiến hành một số việc khác như: lập danh mục sản phẩm cơ khí phải sản xuất trong năm năm để phân công sản xuất ổn định cho từng ngành, từng địa phương và từng xí nghiệp trên tinh thần chuyên môn hóa, hợp tác hóa, nghiên cứu tổ chức tại các công ti, các nhóm sản phẩm cho phù hợp với tình hình mới...

Tóm lại, để phát triển ngành cơ khí cần giải quyết rất nhiều mặt. Vấn đề cơ bản cần đặc biệt chú ý là ra sức phục vụ tốt nông nghiệp, công nghiệp nhẹ..., tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chế tạo và sửa chữa; cần quan tâm giải quyết vấn đề nguyên liệu và đào tạo công nhân lành nghề, cần cải tiến tổ chức quản lý nhằm tận dụng sức mạnh tổng hợp của mình, phục vụ tốt cho yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân đang đòi hỏi bức thiết.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN HÓA CHẤT NÔNG DƯỢC

NGUYỄN HỮU ĐỊNH

Sau những biện pháp quan trọng hàng đầu như thủy lợi, phân bón, chọn giống v.v., việc bảo vệ cây trồng tránh khỏi sự phá hoại của sâu bệnh và cỏ dại có một ý nghĩa rất to lớn trong việc nâng cao năng suất cây trồng. Theo tính toán của các chuyên gia, trên phạm vi toàn thế giới, thiệt hại hàng năm do sâu bệnh và cỏ dại gây ra lên tới 75 tỉ đô la, với tổng giá trị thu hoạch của mùa màng khoảng 140 - 150 tỉ đô la. Ở Việt-nam, theo ước tính

của Bộ Nông nghiệp, sâu bệnh hàng năm làm thiệt hại khoảng 15 - 20% tổng sản lượng mùa màng.

Với những điều kiện canh tác tốt, phân bón càng được sử dụng nhiều thì những cây hữu ích có điều kiện phát triển tốt, nhưng đồng thời cỏ dại, sâu bọ cũng phát triển mạnh, do đó bảo vệ cây trồng khỏi sự phá hoại của sâu bệnh, cỏ dại là một biện pháp cần phải tiến hành song song với các biện pháp canh